



SƠN PHỦ 1K BENZO

1K BENZO TOPCOAT

ĐẶC TÍNH FEATURES

Là loại sơn một thành phần gốc acrylic nhiệt dẻo, khô theo cơ chế bay dung môi, dễ sử dụng. Màu sắc phong phú, tiết kiệm.

It is a one-component, thermoplastic acrylic paint that dries by solvent evaporation, easy to use. Glossy paint film, rich colors, economical.

CÔNG DỤNG USAGE

Dùng làm lớp sơn phủ, trang trí trên các bề mặt kim loại, thép mạ kẽm đã được sơn lót phù hợp như khung nhà thép, giàn giáo, ống PCCC... Sản phẩm sử dụng trong môi trường khí quyển (không ngập nước).

Used as a coating, decoration on metal surfaces, galvanized steel that has been properly primed such as steel frames, scaffolding, fire protection pipes...Product used in atmospheric environment (non-immersion).

MÀU SẮC COLORS

Bảng màu của Benzo, mã sản phẩm: K - ***.

*Color catalogue of Benzo, product code: K - ***.*

THÔNG SỐ SẢN PHẨM SPECIFICATION

Thể tích chất rắn/Volume Solid: $42 \pm 2 \%$

Tỷ trọng (hỗn hợp)/Density(mix): 1.0 - 1.2 kg/l

CHUẨN BỊ BỀ MẶT SURFACE PREPARATION

Bề mặt cần sơn phải được xử lý sạch và khô, không còn dầu mỡ, bụi bẩn tạp chất.

The surface to be painted must be clean and dry, free of grease, dirt and impurities.

Súng phun yếm khí/Airless spray:

- Áp suất phun/Pressure at nozzle: 100 – 150 kg/cm²
- Cỡ béc/Nozzle tip (inch/1000): 13
(phụ thuộc độ dày yêu cầu/depends on dry film thickness)
- Khoảng cách từ súng phun sơn đến cấu kiện cần sơn khoảng 0.4m
The distance between nozzle and substrate is approximate 0.4m

DỤNG CỤ SƠN EQUIPMENTS

Có thể dùng: Cọ quét, con lăn cho trường hợp dặm vá, diện tích nhỏ cần cẩn thận để đạt độ dày.

Can be used: Brush, roller for patching, small areas need to be careful to achieve thickness

CHẤT PHA LOÃNG THINNER

Chất pha loãng N809 Benzo, tỷ lệ pha loãng 10% - 20% theo thể tích.

Thinner N809 Benzo, 10% - 20% by volume.

**ĐỘ DÀY
MÀNG SƠN⁽¹⁾**
FILM THICKNESS

Màng sơn ướt/Wet film thickness: 120 -140 μm
(đã tính dung môi/solvent included)

Màng sơn khô/Dry film thickness: 40 – 50 μm

Độ phủ lý thuyết/Theoretical coverage: 8.0 – 10.0 m^2/l

ĐỘ CHE PHỦ⁽¹⁾
COVERAGE

⁽¹⁾ Có thể thay đổi dựa trên đặc tính bề mặt, điều kiện môi trường, phương pháp sơn, độ dày sơn, và những yếu tố khác.

It can vary depending on surface characteristics, environmental conditions, painting method, paint thickness, and other factors.

**THỜI GIAN KHÔ,
PHỦ LỚP KẾ TIẾP⁽²⁾**
DRY TIME, OVERCOATING⁽²⁾

Nhiệt độ bề mặt Substrate temperature	15°C	30°C	40°C
Khô bề mặt, giờ Touch dry, hours	4	1.5	1
Khô để đi lên được (tối thiểu, giờ) Walk-on-dry, minimum	10	7	5
Khô để sơn lớp kế tiếp (tối thiểu, giờ) Dry to over coat, min, hours	5	2	1.5
Khô hoàn toàn, ngày Full dry, days	10	7	5

⁽²⁾ Bảng thông số được xác định tại DFT $45 \pm 5 \mu\text{m}$, thông gió. Thời gian khô sẽ bị ảnh hưởng bởi các yếu tố môi trường như nhiệt độ, độ ẩm, cũng như độ dày thi công.

The specification table is determined at a DFT of $45 \pm 5 \mu\text{m}$, with ventilation. The drying time will be influenced by environmental factors such as temperature, humidity, as well as the thickness of the application.

BAO BÌ
PACKAGING

17.5 Lít, 3 Lít

17.5 liters, 3 liters

HẠN BẢO QUẢN
STORAGE PERIOD

Sử dụng tốt nhất trong 12 tháng

Using within 12 months for best quality

Sản phẩm là sơn một thành phần từ gốc nhựa acrylic nhiệt dẻo, khô theo cơ chế bay hơi dung môi, vì vậy sản phẩm sẽ dễ bị tái hòa tan bởi các dung môi. Không thích hợp sử dụng ở những nơi nhiệt độ cao sẽ gây hiện tượng mềm dẻo do đặc tính từ gốc nhựa.

The product is a single-component paint from thermoplastic acrylic resin, drying by solvent evaporation, so the product will be easily re-dissolved by solvents. Not suitable for use in places with high temperatures, which will cause softening due to the properties of the resin base.

CHÚ Ý QUAN TRỌNG
IMPORTANT NOTE

Thông tin trong bảng thông số kỹ thuật sản phẩm dựa trên kiến thức và kinh nghiệm thực tế tốt nhất của nhà sản xuất. Tuy nhiên, do sản phẩm thường được sử dụng ngoài tầm kiểm soát của chúng tôi, chúng tôi chỉ có thể đảm bảo chất lượng vốn có của sản phẩm. Nhà sản xuất có quyền thay đổi các thông số mà không cần thông báo trước.

The information in the Technical Data Sheet is the best of knowledge from the Manufacturer give by testing and practical application. However, in the practice, the product is used out of our control, therefore we can only guarantee the inherent quality of the products. The manufacturer has the prerogative to change any specification without notice.

Bảng thông số kỹ thuật nên được tham khảo cùng với sự hướng dẫn của nhân viên kỹ thuật của nhà sản xuất. Mọi chi tiết xin vui lòng truy cập trang web của chúng tôi: sonbenzo.com

This specification sheet should be consulted in conjunction with the guidance of technical personnel. For more information, please contact the website: sonbenzo.com

TTT ban hành ngày 01 tháng 11 năm 2024
TTT issued on Nov 01, 2024

BENZO[®]

Bảng dữ liệu kỹ thuật này thay thế cho bảng dữ liệu kỹ thuật ban hành ngày 31.10.2024
The technical data sheet replaces the one issued on 31.10.2024

Sản phẩm của CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - SẢN XUẤT TÂN TRƯỜNG THỊNH
62/1A đường Thới Tam Thôn 6, ấp 24, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam